

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2022/HS -ST

Ngày: 22-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 22 tháng 09 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 09 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 01/02/1984 tại xã Tân Lập - Huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi cư trú: Xóm M 1 – Xã T - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ẻ, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Quách Thị S, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1984 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Văn P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Anh Bùi Anh Tuấn, sinh ngày 01/09/2003. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh

Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Ông Bùi Đức P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Ông Bùi Văn N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

+ Chị Bùi Thị Kim C, sinh ngày 21/03/2005. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

+ Cháu Khương Trung K, sinh ngày 01/08/2012. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 28/12/2021, Bùi Văn T, cùng em trai Bùi Văn P và vợ là Bùi Thị Tđang ở nhà của Tươt tại Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bùi Văn T và Bùi Văn P nằm ngủ trên nhà sàn còn Bùi Thị Tnằm ngủ ở võng dưới gầm nhà sàn. Lúc này, Bùi Văn N là hộ liền kề, đi ra vườn hái bưởi. Khi ra đến gần cây bưởi thì chó của nhà Bùi Văn T sủa nên Bùi Văn N dùng đá ném vào gầm nhà sàn của gia đình Bùi Văn T.

Thấy Bùi Văn N ném vào gầm nhà sàn nên Bùi Thị Tđang ngủ ở võng trong gầm nhà bỏ chạy. Lúc này, Bùi Thị Tcó nói với Bùi Văn N là sao lại ném đá sang nhà, ném tý nữa trúng đầu em. Bùi Văn N nói là ném chó. Lúc này, Bùi Văn T ở trên nhà sàn nghe thấy nên chạy từ trên nhà xuống gầm nhà sàn và dùng tay phải nhặt một thanh ván gỗ có kích thước khoảng 15 x 20 x 02cm ở đồng củi trong gầm nhà sàn và ném về phía Bùi Văn N đang đứng dẫn đến Bùi Văn N bị thương tích tại vùng đầu. Sau đó, nghe tiếng cãi vã Bùi Văn P chạy xuống sau đến gầm nhà sàn của Bùi Văn T, thấy Bùi Văn N vẫn đang đứng chửi Bùi Văn T nên Bùi Văn P đã nhặt lấy hai đoạn cây mía có đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 50cm ném về phía Bùi Văn N đang đứng nhằm mục đích dọa Bùi Văn N để Bùi Văn N không chửi Bùi Văn T nữa, một đoạn cây mía thì ném qua hàng rào và rơi xuống vườn nhà Bùi Văn N còn một đoạn cây mía khác thì trúng vào hàng rào và mắc lại tại hàng rào cây bụi ngăn cách giữa vườn nhà Bùi Văn T và Bùi Văn N. Sau đó, Bùi Văn N được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12/TgT, ngày 14/01/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Hòa Bình, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán đỉnh phải, vỡ lún xương trán thái dương phải, vỡ nền sọ, tụ khí, tụ máu ngoài màng cứng; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (*ba mươi lăm phần trăm*); Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày.

Quá trình điều tra, truy tố, Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông Bùi Văn N.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- Đối với thanh ván gỗ có kích thước khoảng 15 x 20 x 02cm mà Bùi Văn T đã dùng để gây thương tích cho Bùi Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với hai đoạn cây mía có đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 50cm mà Bùi Văn P đã dùng để ném về phía Bùi Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với Bùi Văn P đã sử dụng hai đoạn cây mía để ném về phía Bùi Văn N nhưng không nhằm mục đích gây thương tích cho Bùi Văn N và bản thân Bùi Văn P khi thực hiện hành vi ném hai đoạn cây mía về phía Nghị thì Bùi Phiến không biết việc Tuom ném thanh ván gỗ gây thương tích cho Bùi Văn N. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không xem xét trách nhiệm đối với Bùi Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Bùi Văn N yêu cầu Bùi Văn T bồi thường thiệt hại tổng số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS -HS ngày 07 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Bùi Văn N giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 50.000.000đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường ngày 03/01/2022; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 06/01/2022; Bệnh án và bản kết quả giám định thương tích số: 12/TgT, ngày 14/01/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Hòa Bình; lời khai của bị hại; người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/12/2021 tại Xóm M 1, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do có mâu thuẫn từ trước nên Bùi Văn T đã có hành vi dùng tay phải ném 01 thanh ván gỗ trúng vào vùng đầu Bùi Văn N gây thương tích dẫn tới hậu quả: Ông Bùi Văn N bị tổn hại 35% (ba mươi lăm phần trăm) sức khỏe so với toàn bộ sức khỏe của cơ thể trước khi bị hại. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “có ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nguy hiểm cho xã hội. Song vì coi thường pháp luật, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, suy nghĩ nông nổi, không biết cách hành xử phù hợp và một phần xuất phát từ mâu thuẫn trong việc giải quyết đất đai trước đó với bị hại nên đã xảy ra mâu thuẫn dẫn tới hành vi gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên cách xử sự chưa phù hợp, trái pháp luật của bị hại cũng một phần gây tâm lý ức chế, kích động về tinh thần dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp

luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đây là các tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có cơ sở cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi của Bùi Văn P, xét thấy việc xử của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại Bùi Văn N yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), trong đó có bảng kê chi phí số tiền 15.000.000đ, tuy nhiên không có hóa đơn chứng từ; giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ; thiệt hại xảy ra do lỗi của bị cáo, tuy vậy bị hại cũng có một phần lỗi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bao gồm: Tiền viện phí: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); tiền xe 02 người đi lại từ xã Tân Lập đến thành phố Hòa Bình 03 lượt đi và về theo mức giá vé phương tiện công cộng 100.000đ/người/lượt = 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); tiền ăn 2 người trong thời gian 14 ngày: 120.000đ/ người/ ngày = 3.360.000đ (ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng); tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau điều trị: 3.000.000đ (ba triệu đồng)

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 200.000đ/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại: 200.000đ/ngày x 14 ngày = 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*)

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương cơ sở: 5 x 1.490.000đ/ tháng = 7.450.000đ (*bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng cộng số tiền bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn N là: 21.210.000đ (*hai mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng*).

Bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.210.000đ (*sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng*)

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 590; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn N số tiền: 21.210.000đ (*hai mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng*). Bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nộp theo biên lai thu số 0002771 ngày 20/09/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 6.210.000đ (*sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.060.000đ (*một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lò Văn Dần**

